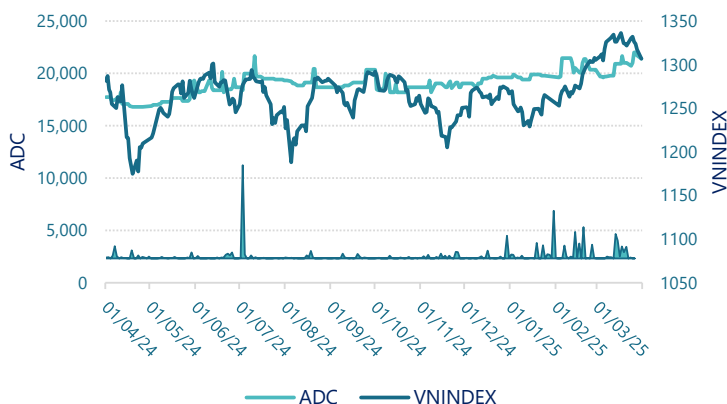


CTCP Mỹ thuật và Truyền Thông (HNX: ADC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	21,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	22,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	16,800
SL cổ phiếu LH	3,977,936
KLGD BQ 20 phiên (CP)	575
% sở hữu nước ngoài	8.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	85
P/E	6.2
EPS	3,444

DT thuần

Q1/25

59.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼53.1| -47.0%

YoY: ▼15.9| -20.9%

LN sau thuế

Q1/25

1.45

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.42| -70.2%

YoY: ▼0.38| -20.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

4.3%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2024

412

tỷ VNĐ

YoY: ▼20.0| -4.5%

LN sau thuế

2024

14.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.20| -1.9%

ROE

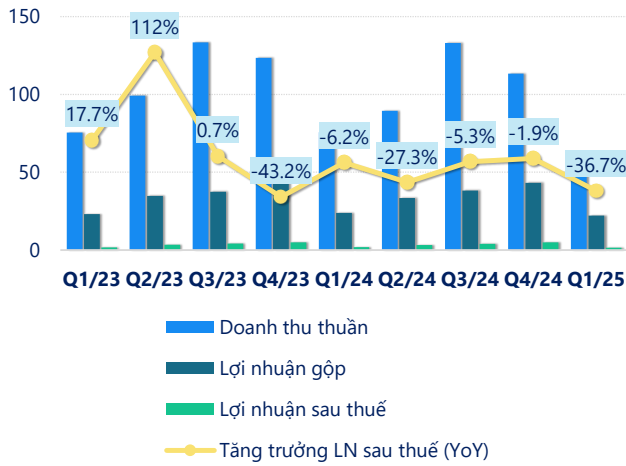
2024

17.3%

+/- YoY: ▼ 1.6%

tỷ VNĐ

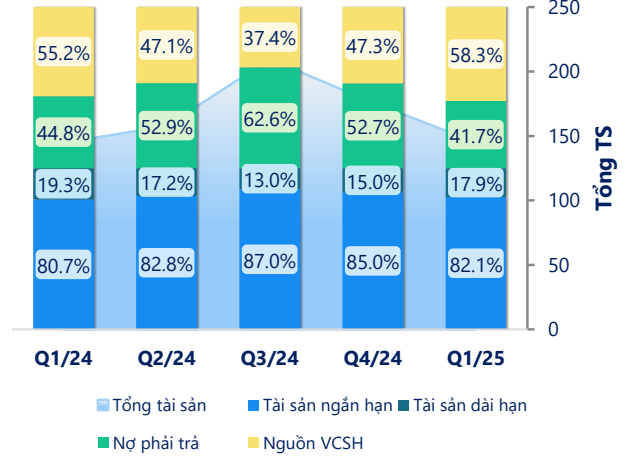
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

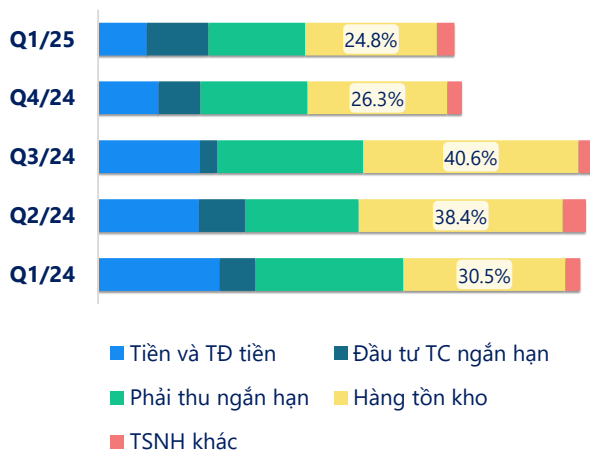
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



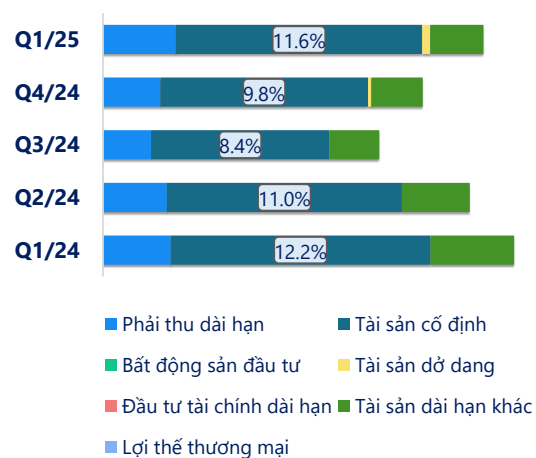
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

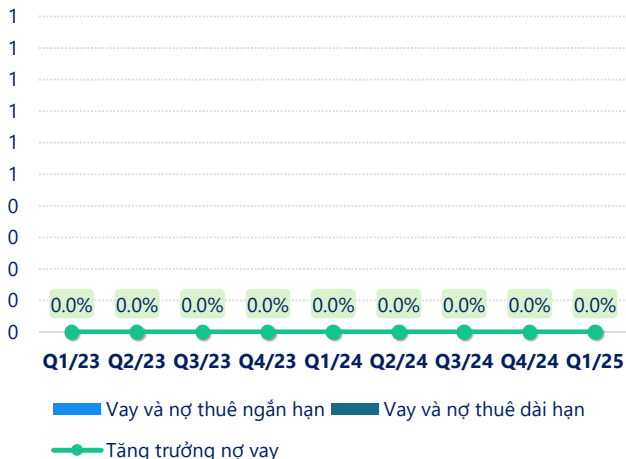
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

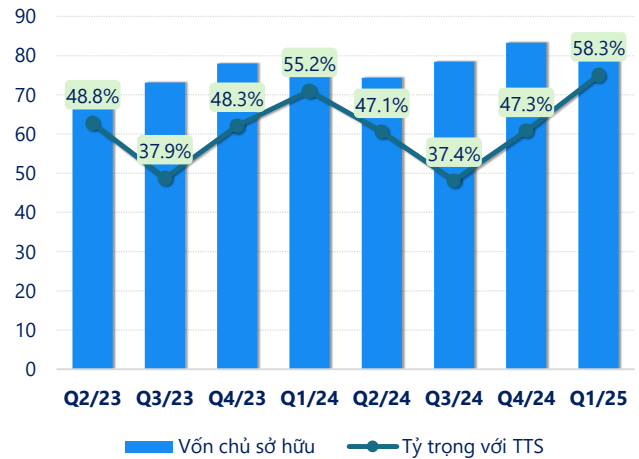
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

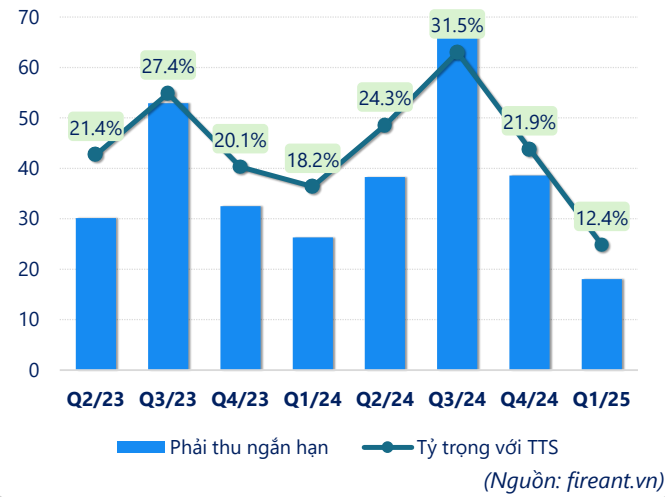
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

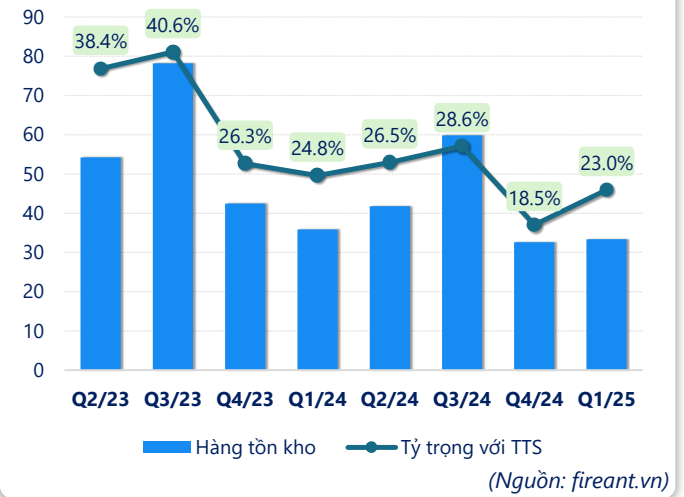


(Nguồn: fireant.vn)

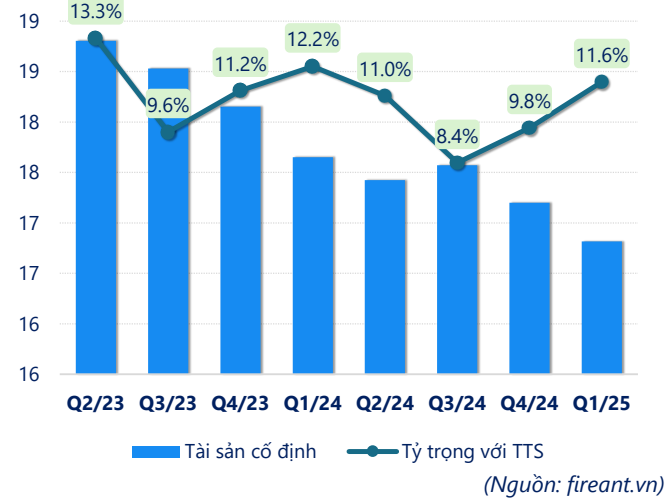
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


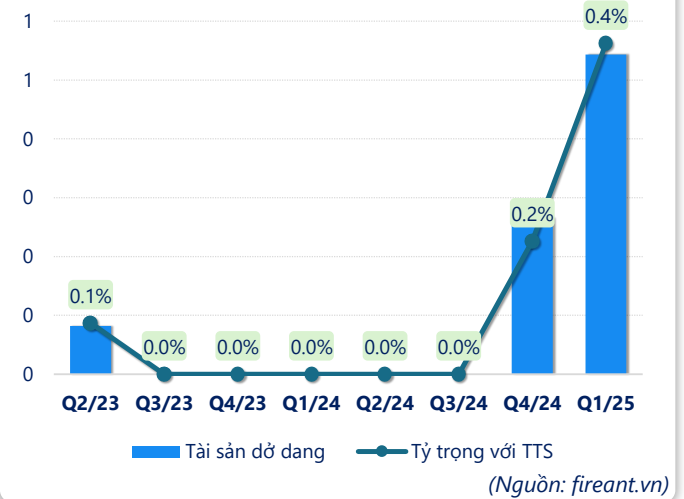
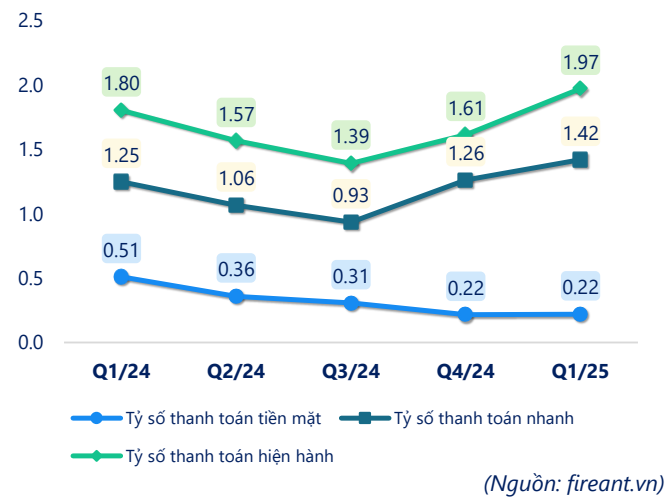
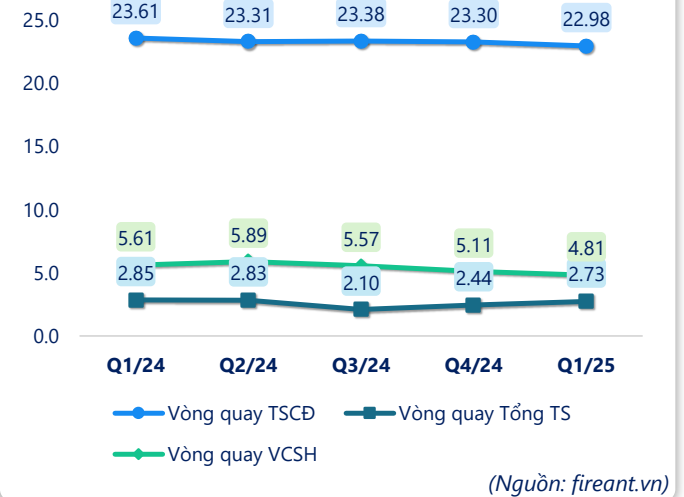
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	145	158	210	176	145
Tài sản ngắn hạn	117	131	182	150	119
Tiền và tương đương tiền	33.0	29.9	40.1	20.0	13.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.8	13.8	10.8	55.8	50.8
Phải thu ngắn hạn	26.3	38.3	66.0	38.6	18.0
Hàng tồn kho	35.9	41.8	59.8	32.6	33.3
Tài sản ngắn hạn khác	4.75	6.84	5.56	2.62	3.74
Tài sản dài hạn	27.9	27.2	27.2	26.5	26.0
Phải thu dài hạn	4.60	4.74	4.74	4.74	4.96
Tài sản cố định	17.7	17.4	17.6	17.2	16.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0.27	0.54
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	5.69	5.04	4.91	4.27	3.63
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	64.7	83.4	131	92.7	60.4
Nợ ngắn hạn	64.7	83.4	131	92.7	60.4
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	33.9	47.2	93.0	47.1	37.0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	79.9	74.4	78.4	83.3	84.6
Vốn chủ sở hữu	79.9	74.4	78.4	83.3	84.6
Vốn điều lệ	39.8	39.8	39.8	39.8	39.8
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)